TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:47/2021/HC-ST Ngày 24 -9 -2021 V/v Kiện QĐHC trong lĩnh vực quản lý đất đai	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk **:** Ông Nguyễn Văn Ban - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 45/2021/TLST-HC, ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc*"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Minh L.

Địa chỉ: Liên gia X, buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình K; địa chỉ: Đường HHT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. **Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H – Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Ngọc T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: LNĐ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: HHT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị D;

3.2. Anh Phan Trần Minh M;

3.3. Anh Phan Thanh Minh N;

Cùng địa chỉ: Liên gia X, buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Phan Minh L và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Đình K trình bày:

Ngày 21/4/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B ban hành Quyết định số 3102/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường TA, thành phố B (giáp đường vành đai phía Tây và Đại học B 5,4ha) (sau đây gọi tắt là Quyết định 3102). Ngày 09/7/2020, UBND thành phố B tiếp tục ban hành Quyết định số 4801/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường TA, thành phố B (giáp đường vành đai phía Tây và Đại học B 5,4ha) (sau đây gọi tắt là Quyết định 4801). Theo nội dung của hai quyết định nói trên thì gia đình ông Phan Minh L chỉ được bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và chi phí đầu tư về đất. Ngoài ra, đối với diện tích đất 5.057,3m^2 và chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định sản xuất thì gia đình ông Phan Minh L chưa được bồi thường, hỗ trợ.

Ông Phan Minh L không đồng ý với Quyết định 3102 và Quyết định 4801 của UBND thành phố B vì chưa giải quyết đầy đủ các chính sách về bồi thường, hỗ trợ của nhà nước quy định cho người dân, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi nhà nước thu hồi đất, bởi lẽ: Theo quy định tại điểm d khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 19 và khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 39/2014/QĐ – UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì gia đình ông Phan Minh L đủ điều kiện được hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất.

Do đó, ông Phan Minh L khởi kiện đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ – UBND ngày 21/4/2020 và một phần quyết định số 4801/QĐ – UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B. Đề nghị UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, trong đó: hỗ trợ 80% giá trị về đất đối với diện tích 5.057,3m^2, hỗ trợ chi phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm công ăn việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất cho gia đình ông Phan Minh L.

Đối với phần bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và chi phí đầu tư về đất theo Quyết định số 3102/QĐ – UBND thì gia đình ông L đồng ý và đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ trên.

2. Tại bản tự khai ngày 02/7/2021, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B trình bày:

Về nguồn gốc đất:

Đất của ông Phan Minh L hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B theo Hợp đồng số 29Đ3/2012/HĐKT ngày 29/03/2012 với diện tích là 4.761m^2 đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/03/2012 đến 31/12/2020 tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 65, phường TA.

Căn cứ theo Điểm đ, Khoản 1, Điều 76; Khoản 1, Điều 82, Luật đất đai 2013 "*Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:.....Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối….".* Đất ông Phan Minh L đang sử dụng là đất nhận khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định.

Về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Căn cứ Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định "*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm*".

Hiện nay Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể, tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B nên Hợp đồng kinh tế về việc giao khoán sản xuất cà phê không còn hiệu lực vì vậy không đủ điều kiện để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Đối với đất nông nghiệp:

Căn cứ Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk *"Mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh quy định".*

Tại Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 09/07/2020 của UBND thành phố B về việc vê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường TA, thành phố B (giáp đường Vành đai phía Tây và Đại học B, 5,4 ha) thì hộ ông Phan Minh L đã

được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại với số tiền 34.013.250 đồng là đúng theo quy định.

Về tài sản vật kiến trúc:

Căn cứ Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk *"Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại"*…Do đó đối với tài sản vật kiến trúc của ông Phan Minh L đã được thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Về việc bồi thường các loại cây trồng:

Căn cứ Khoản 3, Điều 5 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định "*Đối với trường hợp cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh, cây trồng bị ảnh hưởng do thi công các công trình theo tuyến (công trình giao thông, hành lang lưới điện không thu hồi đất...) được tính hỗ trợ tối đa bằng 60% đơn giá bồi thường quy định tại Quyết định này đối với cây trồng cùng loại, cây trồng tương đươn*g". Do đó, cây trồng chính, trồng xen vượt mật độ được hỗ trợ 60% đơn giá bồi thường theo quy định.

Căn cứ Khoản 2, Điều 92 Luật đất đai năm 2013 quy định "*Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*". Việc hộ ông Phan Minh L trồng các loại cây sau năm 2017, sau thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Từ những căn cứ trên, Tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện ông Phan Minh L.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị D, anh Phan Trần Minh M, anh Phan Thanh Minh N nhưng những người này vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/7/2021, những người này trình bày: Đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của ông Phan Minh L và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại các phiên tòa và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham

gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh L về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 4801/QĐ – UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường TA, thành phố B (giáp đường vành đai phía Tây và Đại học B 5,4ha).

- Buộc UBND thành phó B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, hỗ trợ về đất, hỗ trợ chi phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm công ăn việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất và các khoản hỗ trợ khác cho gia đình ông Phan Minh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Ông Phan Minh L khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ – UBND ngày 21/4/2020 và một phần quyết định số 4801/QĐ – UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 21/4/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B ban hành Quyết định số 3102/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường TA, thành phố B (giáp đường vành đai phía Tây và Đại học B 5,4ha) (sau đây gọi tắt là Quyết định 3102). Ngày 09/7/2020, UBND thành phố B tiếp tục ban hành Quyết định số 4801/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường TA, thành phố B (giáp đường vành đai phía Tây và Đại học B 5,4ha) (sau đây gọi tắt là Quyết định 4801). Do đó, ngày 19/4/2021, Phan Minh L đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án đề nghị hủy một phần Quyết định 3102 và Quyết định 4801 là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh L đề nghị Đề nghị UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, trong đó: hỗ trợ 80% giá trị về đất đối với diện tích 5.057,3m^2, HĐXX nhận thấy:

Về nguồn gốc đất: Diện tích đất 5.057,3m^2 đất của hộ ông Phan Minh L bị thu hồi bao gồm 4761m^2 đất trồng cà phê do ông L hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B theo Hợp đồng số 29Đ3/2012/HĐKT ngày 29/03/2012 và 296,3m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc phần diện tích đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi giao cho UBND thành phố B quản lý tại Quyết định số 07/QĐ – UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Quyết định 07). Ông Phan Minh L không có ý kiến gì đối với Quyết định 07 thu hồi diện tích đất 296,3m^2 nói trên nên HĐXX không đề cập xem xét. Đối với diện tích 4761m^2 đất trồng cà phê tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 65, phường TA là đất ông L nhận khoán để sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, căn cứ Điều 74; Điều 75; điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai 2013 thì gia đình ông Phan Minh L không được bồi thường về đất. Do đó, nội dung khởi kiện của ông Phan Minh L đề nghị UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, trong đó: hỗ trợ 80% giá trị về đất đối với diện tích 5.057,3m^2 là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ – UBND ngày 21/4/2020 và một phần quyết định số 4801/QĐ – UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B đối với phần kinh phí hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông Phan Minh L. Buộc UBND thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo quy định pháp luật về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, HĐXX nhận định như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013 thì các khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất bao gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất(sau đây gọi tắt là Nghị định 47) quy định đối tượng được hỗ trợ ổn định sản xuất gồm các đối tượng sau:

…. "d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó…."

Khoản 1 Điều 20 Nghị định 47 quy định: "Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định

này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm".

Tại Biên bản về việc xác minh hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp ngày 12/3/2020 của UBND xã E xác định: Hộ ông Phan Minh L có 04 nhân khẩu, trong đó: 04 nhân khẩu không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên (gồm ông Phan Minh L, bà Trần Thị D, các con Phan Trần Minh M và Phan Thanh Minh N). Hộ ông Phan Minh L và bà Trần Thị D là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.

Như vậy, hộ ông Phan Minh L là đối tượng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định 47 nên đủ điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Việc UBND thành phố B xác định Hiện nay Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể nên Hợp đồng kinh tế về việc giao khoán sản xuất cà phê không còn hiệu lực vì vậy hộ ông L không đủ diều kiện để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phan Minh L, hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ – UBND ngày 21/4/2020 và một phần quyết định số 4801/QĐ – UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B đối với phần bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phan Minh L; buộc Uỷ ban nhân dân thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho hộ ông Phan Minh L theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên ông Phan Minh L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 2 Điều 165; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Điều 69; Điều 74; Điều 75; điểm đ khoản 1 Điều 76; điểm a, b khoản 2 Điều 83; khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh L.

- Hủy một phần Quyết định số 3102/QĐ – UBND ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và một phần Quyết định số 4801/QĐ – UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại thi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Phan Minh L; buộc Uỷ ban nhân dân thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho hộ gia đình ông Phan Minh L theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh L về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ hỗ trợ 80% giá trị về đất đối với diện tích 5.057,3m^2

[3] Về án phí:

[3.1] Ông Phan Minh L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ông Phan Minh L là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

[3.2] Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn